

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày: 05-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;
Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đức Thành;
Ông Nguyễn Văn Cương;
Bà Nguyễn Thị Nghĩa Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Xuân Văn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 30/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thanh T, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 47/7 đường Đ, Phường 15, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Huỳnh Văn T1 sinh năm 1943 và bà Lê Thị T2 sinh năm 1954; vợ tên Huỳnh Thị L sinh năm 1969; có 01 người con sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo ra đầu thú ngày 08/5/2018 sau đó bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Duy B và ông Võ Văn D - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; làm việc tại Văn phòng Luật sư D – T; địa chỉ: Số 67B, đường số 11, khu phố 9, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1980 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị X, sinh năm 1960; hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã E, huyện G, tỉnh Vĩnh Long (mẹ của bị hại); có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Lê Văn B, sinh năm 1981; địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, khu phố H, phường I, thị xã M, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Ông Lê Văn Q; sinh năm 1956; địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, khu phố H, phường I, thị xã M, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Ông Lê Văn Ng, sinh năm 1985; địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, khu phố H, phường I, thị xã M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành C làm nghề sửa xe mô tô bên lề đường Quốc lộ 13 thuộc ấp N, xã R, huyện M (nay là khu phố N, phường R, thị xã M), tỉnh Bình Dương. Khoảng đầu năm 2005, Huỳnh Thanh T cùng gia đình đến tạm trú tại số 4/10 ấp N, xã R, huyện M (nay là khu phố N, phường R, thị xã M), tỉnh Bình Dương và mang đồ nghề sửa xe mô tô ra lề đường Quốc lộ 13 gần chỗ sửa xe của C để sửa xe mô tô cho khách. Do sợ T giành khách sửa xe của mình nên C đến đập phá đồ nghề của T và đuổi đánh T thì T bỏ chạy và được người dân gần đó can ngăn.

Khoảng 08 giờ 00 ngày 18/02/2005, Huỳnh Thanh T đi bộ ngang qua tiệm hớt tóc “Thanh Lịch” của Lê Văn B, sinh năm 1986, tại số 245/1 thuộc khu phố H, thị trấn I, huyện M, tỉnh Bình Dương (nay là phường I, thị xã M) để ra Quốc lộ 13 đón xe khách đi về Thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm thì nhìn thấy C đang ngồi đọc báo chờ cắt tóc trong tiệm Thanh Lịch. T nhớ lại sự việc bị C đuổi đánh T trước đó nên nảy sinh ý định đánh C trả thù. Để thực hiện ý định, T tìm kiếm hung khí và nhặt được con dao bằng kim loại dài khoảng 20cm, mũi dao nhọn (loại dao Thái Lan) bên một gốc cây cách phía sau tiệm Thanh Lịch khoảng 20m, T cầm dao trên tay trái (mũi dao hướng xuống dưới và vào trong người, ngón cái sát đuôi dao) đi đến đứng đối diện nơi C đang ngồi đọc báo đâm một nhát hướng từ trên xuống trúng vào lưng (cạnh bả vai trái) của C rồi T cầm con dao bỏ chạy khỏi hiện trường và đón xe honda ôm đi Thành phố Hồ Chí Minh; trên đường về Thành phố Hồ Chí Minh, T ném bỏ con dao bên đường nhưng không xác định được địa điểm cụ thể nên không thu giữ được.

Sau khi bị T dùng dao đâm, C được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục cấp cứu và điều trị đến ngày 25/02/2005 thì chuyển về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương tiếp tục điều trị.

Biên bản giám định pháp y số 82/2005/GDPY ngày 07/4/2005 của Tổ chức Giám định pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Bị hại Nguyễn Thành C bị vết thương tủy sống ngực, hiện tại:

- Liệt mềm 02 chi dưới hoàn toàn do liệt tủy sống (kèm theo rối loạn cơ tròn, rối loạn dinh dưỡng, mất hết cảm giác và phản xạ $\frac{1}{2}$ thân dưới).

- Sẹo phần mềm cạnh trái cột sống ngực (03 x 0,5)cm, lành.

Tràn dịch màng phổi phải lượng ít, hiện tại đã hết, không di chứng.

Xác định tỷ lệ mất sức lao động do thương tích gây nên là 91% (chín mươi một phần trăm).

Nguyễn Thành C sau khi điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 25/02/2005 chuyển về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương tiếp tục điều trị rồi về nhà sinh sống, nhưng bị liệt, sức khỏe suy kiệt đến ngày 27/5/2014 thì chết.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Huỳnh Thanh T đã bỏ trốn nên ngày 21/8/2005, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Lệnh truy nã đối với T. Ngày 08/5/2018, T ra đầu thú tại Công an xã X, thị xã O, tỉnh Đồng Nai và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS.P2 ngày 28/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị X yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 239.000.000 đồng, bao gồm: Chi phí mai táng 50.000.000 đồng, tiền điều trị tại bệnh viện 40.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng. Đồng thời bà X đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý yêu cầu bồi thường của bà Trần Thị X, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà X số tiền 40.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: Giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Huỳnh Thanh T về tội giết người. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 16 đến 18 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận: Không đồng ý với cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội giết người. Đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung các vấn đề sau: Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo chưa được chứng minh làm rõ; hậu quả của hành vi phạm tội cũng như mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả chưa được chứng minh làm rõ, sau khi bị đâm bị hại chưa chết, đến khi xuất viện về nhà điều trị đến ngày 27/5/2014 (gần 10 năm sau), bị hại chết, cơ quan điều tra không thu thập bệnh án của bị hại, không xác định nguyên chết của bị hại; mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại là một mâu thuẫn lớn xuất phát từ hành vi trái pháp luật của phía bị hại, bị cáo rơi vào tình cảnh bị chèn ép nên việc áp dụng tính chất côn đồ trong trường hợp này là không phù hợp. Xét tới điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, nếu T có ý định giết người thì sau khi có mâu thuẫn với C

và bị C đánh, đập phá tài sản của mình T đã tìm C để trả thù. Ở đây T không có ý tìm bị hại để hành hung mà chỉ phát sinh ý định, hành vi phạm tội một cách tình cờ khi trên đường đi về Thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm. Đồng thời hung khí ẩn cũng là T tìm nhặt được khi bộc phát ý định đánh bị hại C. Khi cầm dao đâm bị hại, tay phải bị cáo vẫn khoác ba lô trên vai, tay trái cầm dao chạy vào đâm 1 nhát sau đó bỏ chạy cho thấy ý thức bị cáo chỉ muốn gây thương tích cho bị hại mà không nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thể hiện sự ăn năn, hối cải đối với hành vi mình đã gây ra và đã tác động gia đình bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Đồng thời bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ yêu cầu của gia đình bị hại. Bị cáo đã đầu thú sau khi biết mình bị truy nã, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Hiện nay bị cáo đang mắc bệnh lao và nhiễm HIV/AIDS, đang phải dùng thuốc hàng ngày, sức khỏe của bị cáo hiện nay cũng giảm sút rất nhiều, thời gian và cơ hội để bị cáo làm lại cuộc đời, về chung sống với vợ con cũng không còn nhiều. Thời gian xảy ra vụ việc đã lâu đến hơn 14 năm, tính nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi của bị cáo đã được giảm đáng kể. Trước khi ra đầu thú, bị cáo đã sinh sống ổn định trong suốt thời gian 14 năm không vi phạm pháp luật, là một công dân lương thiện. Hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay cũng rất khó khăn, bị cáo phải tha phương cầu thực từ những năm 2000 tới nay, chỉ lao động chân tay kiếm sống qua ngày và lo cho gia đình, cho con đi học. Hành vi của bị cáo có một phần lỗi của bị hại, xuất phát từ hành vi của bị hại và những người trong nhóm bị hại đã hành hung, đánh bị cáo và vợ bị cáo, đập phá đồ nghề và lấy đồ nghề sửa xe của bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm, gia đình bị hại đã ghi nhận sự ăn năn hối cải của bị cáo và đã yêu cầu Tòa án giảm nhẹ mức án cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu,

chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/02/2005, tại tiệm cắt tóc Thanh Lịch thuộc khu phố H, thị trấn I, huyện M, tỉnh Bình Dương (nay là phường I, thị xã M, tỉnh Bình Dương), Huỳnh Thanh T đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 20cm, lưỡi dao sắc, mũi nhọn đâm 01 nhát trúng vào lưng của anh Nguyễn Thành C, gây tổn thương tủy sống ngực, làm liệt mềm 2 chi dưới hoàn toàn do liệt tủy sống (kèm theo rối loạn cơ tròn, rối loạn dinh dưỡng, mất hết cảm giác và phản xạ $\frac{1}{2}$ thân dưới), mất sức lao động do thương tích gây nên là 91% (chín mươi một phần trăm), đến ngày 27/5/2014 anh Nguyễn Thành C chết.

Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào lưng của bị hại Nguyễn Thành C sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng của bị hại nhưng vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo T phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự, tỷ lệ mất sức lao động do thương tích gây nên là 91%.

[3] Hành vi của bị cáo T là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Về nhận thức, bị cáo T biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào bị hại là hành vi trái pháp luật, có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo T mức hình phạt nghiêm khắc nhằm có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận. Về hình phạt đối với bị cáo mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung, cho rằng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo chưa được chứng minh làm rõ; hậu quả của hành vi phạm tội cũng như mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả chưa được chứng minh làm rõ; bị cáo không phạm tội giết người mà chỉ phạm tội cố ý gây thương tích là không có cơ sở, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ: Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo đã được làm rõ, bị cáo dùng dao đâm một nhát vào lưng của bị hại, tỷ lệ mất sức lao động do thương tích gây nên là 91%. Do đó, xét xử bị cáo về tội giết người chưa đạt là có căn cứ. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị X yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 239.000.000 đồng, bao gồm: Chi phí mai táng 50.000.000 đồng, tiền điều trị tại bệnh viện 40.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà X, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà X số tiền 40.000.000 đồng, số tiền còn lại mà bị cáo phải bồi thường là 199.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo T, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Huỳnh Thanh T về việc bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành C là bà Trần Thị X số tiền 239.000.000 đồng, bao gồm: Chi phí mai táng 50.000.000 đồng, tiền điều trị tại bệnh viện 40.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng. Được khấu trừ số tiền 40.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà X, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho bà Trần Thị X là 199.000.000 đồng (một trăm chín mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Thanh T phải nộp 9.950.000 đồng (chín triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PC01 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Cục THADS tỉnh BD; | 1 |
| - Người tham gia tố tụng; | 4 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS. | 2 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Ngọc Thạch